TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05-4-2021
V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Minh Chiến
Ông Đỗ Trọng Nghĩa
- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2020/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp xin ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Bé N, sinh năm 1985 (vắng mặt).
Cư trú tại: Ấp Ô, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn*: Anh Lại Nhật B, sinh năm 1984 (vắng mặt).
Cư trú tại: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 30/12/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Bé N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lại Nhật B tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường hay bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, gia đình hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Lại Nhật B.

Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Lại Bảo Tr, sinh năm 2005. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lại Nhật B đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Lại Nhật B vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Chị N có đơn đề nghị vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Bé N có đơn đề nghị vắng mặt, anh Lại Nhật B vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Nguyễn Bé N, anh Lại Nhật B.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Bé N và anh Lại Nhật B tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2004 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 443 năm 2004 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị N nhận thấy cuộc sống của anh chị có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị Nyêu cầu ly hôn, anh B không có ý kiến phản hồi. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị N và anh B là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Bé N, chị N được ly hôn với anh Lại Nhật B.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 01 người tên Lại Bảo Tr, sinh năm 2005.

Sau khi ly hôn chị yêu cầu dược nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.Theo đơn nguyện vọng, cháu Tr có nguyện vọng được sống cùng chị N. Anh B không có ý kiến phản hồi về yêu cầu nuôi con của chị N. Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của cháu Tr, đồng thời chị Nđủ điều kiện để nuôi con nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình để chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu Lại Bảo Tr, sinh năm 2005. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Bé N phải chịu 300.000 đồng. Chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006445 ngày 30/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lại Nhật B.

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Bé N, chị N được ly hôn với anh Lại Nhật B.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Bé N được tiếp tục nuôi Lại Bảo Tr, sinh năm 2005.

Anh Lại Nhật B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Nguyễn Bé N.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm Chị Nguyễn Bé N phải chịu 300.000 đồng. Chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006445 ngày 30/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã Đ, huyện N;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương